TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức H, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1987 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến C và bà Lê Thị T; có vợ là Bùi Thị D và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 98/2006/HSST ngày 26/10/2006, chấp hành xong ngày 04/02/2007; năm 2018 bị Tòa an nhân dân huyện D xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 110/2018/HSST ngày 30/10/2018, chấp hành xong ngày 14/9/2020.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Cao Thị Huyền T1, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1991 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T2 (đã chết) và bà Ngô Thị H1; có chồng là Vũ Văn T3 (đã ly hôn) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Ông Ngô Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, Nguyễn Đức H đi xe khách từ huyện D lên huyện Q với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến bến xe huyện Q, H gặp một người đàn ông tên N (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) hỏi "Có hồng phiến bán không?". N nói "Có" thì H nói tiếp "Bán cho một gói ma túy hồng phiến"thì N nói giá 5.000.000 đồng một gói. H đồng ý nhưng chỉ đưa cho N 4.500.000 đồng. N cầm tiền rồi nói H đứng đợi. Khoảng 20 phút sau, N quay lại đưa cho H một gói nilon màu xanh bên trong có các viên ma túy hồng phiến. H cất giấu ma túy mua được trong túi quần rồi bắt xe khách về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/11/2023, H gọi điện thoại cho T1 nói "Tí anh xuống nhà gửi ít đồ, hôm nào anh em mình sử dụng", nghĩa là H nhờ T1 cất giấu ma túy để cùng sử dụng với T1 thì T1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H đi đến nhà T1 và đưa cho T1 một gói nilon màu xanh, bên trong có các viên ma túy màu hồng rồi đi về nhà. Sau khi nhận ma túy từ H, T1 đã lấy một ít viên ma tuý bỏ vào 03 gói nilon, gồm có 01 gói nilon màu bạc, 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái. Số ma tuý còn lại T1 vẫn để ở trong gói nilon màu xanh ban đầu rồi giấu vào trong chậu xanh ở mái che, sân phía sau nhà bếp chỗ ở của T1 (là nhà của bà Ngô Thị H1, mẹ đẻ của T1).

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T1 đang đi tìm nơi sử dụng ma túy tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm P, xã D thì bị lực lượng Công an huyện D kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ ở trong túi áo khoác bên trái mà T1 đang mặc 03 gói ma tuý, gồm 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 22 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 07 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu bạc bên trong chứa 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 15/11/2023, Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở bà Ngô Thị H1 tại xóm P, xã D, huyện D. Quá trình khám xét thu giữ trong chậu xanh ở mái che sân phía sau bếp 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 176 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau nghi là ma túy.

Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét

khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Đức H. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 15/11/2023 của Công an huyện D xác định: Tổng khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cao Thị Huyền T1 là: 2,15 gam + 0,7 gam + 0,7 gam + 17,5 gam = 21,05 gam.

Tại Kết luận giám định số 1025/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 đến M4) thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cao Thị Huyền T1 gửi tới giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cao Thị Huyền T1 có tổng khối lượng là 21,05 gam.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-DC ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Cao Thị Huyền T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Thị Huyền T1 từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong bên trong có chứa 2,65 gam methamphetamin khi bắt quả tang và 15,50 gam khi khám xét khẩn cấp còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao nilon màu trắng, 02 vỏ bao nilon màu xanh, 01 vỏ bao nilon màu bạc và 02 phong bì thư ban đầu. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 16 giờ 00 ngày 15/11/2023, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, bị cáo Cao Thị Huyền T1 đang có hành vi cất giữ trái phép 3,55 gam ma túy methamphetamine thì tổ công tác Công an huyện D phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày, Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở bà Ngô Thị H1 (mẹ đẻ Cao Thị T1) thuộc xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thu giữ 17,5 gam ma túy Metham phetamin. Toàn bộ số ma túy 21,05 gam là của Nguyễn Đức H đưa cho Cao Thị Huyền T1 cất giấu với mục đích để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và suy yếu nòi giống của dân tộc. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Thế nhưng, thay vì tích cực tham gia lao động sản xuất, sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội thì các bị cáo lại chọn cho mình lối sống buông thả, đua đòi ăn chơi dẫn đến sa vào con đường nghiện ngập, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò, đánh giá tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và sát đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Theo đó, Nguyễn Đức H là người trực tiếp

mua ma túy sau đó đưa cho Cao Thị Huyền T1 cất giấu. Bản thân H có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, tự cải tạo mình thành người hữu ích mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, cần quyết định mức hình phạt cao hơn so với Cao Thị Huyền T1, người có vai trò thứ yếu trong vụ án là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T1 có thành tích cứu người bị nạn, tích cực tham gia công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được UBND xã D xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 21,05 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Cao Thị Huyền T1, đã sử dụng hết 2,9 gam để giám định, còn lại 18,15 gam cùng các vật dụng đóng gói đã được niêm phong là vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ.

02 chiếc điện thoại di động N1 màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Thị Huyền T1 và Nguyễn Đức H là vật liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người đàn ông tên N ở huyện Q, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H (theo lời khai của H), do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2023).

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Huyền T1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2023).

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 phong bì thư niêm phong bên trong có chứa 2,65 gam Methamphetamin khi bắt quả tang và 15,50 gam khi khám xét khẩn cấp còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao nilon màu trắng, 02 vỏ bao nilon màu xanh, 01 vỏ bao nilon màu bạc và 02 phong bì thư ban đầu để tiêu hủy.

Tịch thu 02 điện thoại di động N1 màu đen, đã qua sử dụng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số 24NK60 ngày 19/3/2024.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.